

Số: 2335 /QĐ-UBND

TP. Hưng Yên, ngày 03 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất cho
Nhân dân làm nhà ở trên địa bàn thành phố Hưng Yên đợt 06 năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của UBND thành phố Hưng Yên về việc phê duyệt phương án cụ thể tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở các thửa đất tại các thửa đất của các khu đấu giá trên địa bàn thành phố Hưng Yên đợt 06 năm 2025;

Căn cứ các Biên bản đấu giá tài sản của các thửa đất ngày 29/5/2025 của Công ty đấu giá hợp danh Sao Mai Group;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Tờ trình số 298/TTr-TCKH ngày 30/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở trên địa bàn thành phố Hưng Yên đợt 06 năm 2025, cụ thể như sau:

- Tổng số tiền trúng đấu giá: **152.430.137.800 đồng** (*Một trăm năm mươi hai tỷ bốn trăm ba mươi triệu một trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm đồng*);
- Tổng số thửa đất trúng đấu giá: 27 thửa đất;
- Diện tích trúng đấu giá: 2.661,75m²;
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;
- Vị trí, diện tích các thửa đất trúng đấu giá; thông tin người trúng đấu giá: Có danh sách chi tiết kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đội Thuế liên huyện Thành phố Hưng Yên - Kim Động gửi Thông báo nộp tiền trúng đấu giá bằng văn bản cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất; chịu trách nhiệm thông tin đến người trúng đấu giá về thời gian và thời hạn nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 4 Điều này; đơn đốc, hướng dẫn người trúng đấu giá nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước. Thông báo cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất.

2. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai sau khi người trúng đấu giá đã hoàn thành nộp tiền sử dụng đất theo thời hạn quy định thì chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình UBND cấp có thẩm quyền ban hành quyết định giao đất và ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Người trúng đấu giá nộp số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất của UBND thành phố trong vòng **30 ngày** kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất của Đội Thuế liên huyện Thành phố Hưng Yên - Kim Động;

Người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo thông báo của cơ quan thuế thì sau 120 ngày kể từ ngày phê duyệt Quyết định này, UBND cấp có thẩm quyền sẽ hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc (*tiền đặt trước*). Toàn bộ số tiền đặt cọc (*tiền đặt trước*) phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Môi trường, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố; Đội trưởng Đội Thuế liên huyện Thành phố Hưng Yên - Kim Động; Chủ tịch UBND cấp xã nơi có đất đầu giá; các ông (bà) có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /v

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Công thông tin điện tử TP;
- Lưu: TCKH⁽⁰³⁾, VT. Hg

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Phạm Quốc Hoàn

PHỤ LỤC CHI TIẾT
KẾT QUẢ TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỢT 06 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số **2335** /QĐ-UBND ngày **03/6/2025** của UBND thành phố Hưng Yên)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đầu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
I	Khu dân cư mới ngã tư đường Phạm Bạch Hổ - Trần Hưng Đạo (Khu LK-02), phường Lam Sơn							
1	Phạm Việt Anh	250 Lò Đúc, Đồng Mác, Hai Bà Trưng, Hà Nội	LK5	87,50	40.400.000	3.535.000.000	300.000.000	
2	Lã Đức Thanh	Số 31B Ngõ 140 Tổ 7, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	LK6	87,50	48.200.000	4.217.500.000	300.000.000	
3	Lã Đức Thanh	Số 31B Ngõ 140 Tổ 7, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	LK7	87,50	48.600.000	4.252.500.000	300.000.000	
4	Trương Văn Toàn	Thôn Tam Đa, Tam Đa, Phù Cừ, Hưng Yên	LK8	87,50	45.800.000	4.007.500.000	300.000.000	
5	Khuất Cao Kiên	Thôn 4, Tích Lộc, Phúc Thọ, Hà Nội	LK9	87,50	40.600.000	3.552.500.000	300.000.000	
6	Hoàng Thị Thanh	Tổ 11, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng	LK10	87,50	42.800.000	3.745.000.000	300.000.000	
7	Lã Đức Thanh	Số 31B Ngõ 140 Tổ 7, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	LK11	87,50	49.800.000	4.357.500.000	300.000.000	
8	Phạm Văn Quân	Đội 5, Kim Đằng, Thành Phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK12	85,50	55.760.000	4.767.480.000	300.000.000	
9	Đỗ Thị Hạnh Nguyên	số 213B Lê Văn Lương, An Tảo, TP Hưng Yên, Hưng Yên	LK13	85,50	79.600.000	6.805.800.000	300.000.000	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đầu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
10	Trần Công Bằng	Số Nhà 02 Ngõ 04 Đường Phương Cái, Hồng Châu, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK14	87,50	66.600.000	5.827.500.000	300.000.000	
11	Lê Anh Tú	48A Trần Hưng Đạo, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hải Dương, Hải Dương	LK15	87,50	60.600.000	5.302.500.000	300.000.000	
12	Lê Anh Tú	48A Trần Hưng Đạo, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hải Dương, Hải Dương	LK16	87,50	60.600.000	5.302.500.000	300.000.000	
13	Nguyễn Văn Hà	Tổ 16, Quang Trung, TP. Thái Bình, Thái Bình	LK17	87,50	78.800.000	6.895.000.000	300.000.000	
14	Lê Anh Tuấn	TDP số 2, Phú Đô, Nam Từ Liêm, Hà Nội	LK18	87,50	58.200.000	5.092.500.000	300.000.000	
15	Lê Anh Tuấn	TDP số 2, Phú Đô, Nam Từ Liêm, Hà Nội	LK19	87,50	57.800.000	5.057.500.000	300.000.000	
16	Nguyễn Như Cường	587 Quang Lãm, Tdp4, Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội	LK20	87,50	52.800.000	4.620.000.000	300.000.000	
	Cộng			1.396,00		77.338.280.000	4.800.000.000	
II	KDC mới xã Liên Phương (Vy Vãn), xã Liên Phương							
1	Mai Văn Tiếp	Thôn Cao Xá, Thị trấn Trần Cao, Phù Cừ, Hưng Yên	1	118,99	68.600.000	8.162.714.000	300.000.000	
2	Bùi Xuân Nam	Đồng Tiến, Khoái Châu, Hưng Yên	2	99,76	58.200.000	5.806.032.000	300.000.000	
3	Hoàng Mạnh Hải	Xóm 12, Thôn Lôi Cầu, Việt Hòa, Khoái Châu, Hưng Yên	3	106,29	70.620.000	7.506.199.800	300.000.000	
4	Vũ Thị Yến	Số Nhà 9 Ngách 29 Ngõ 733, Đường Nguyễn Văn Linh, Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	4	116,00	58.550.000	6.791.800.000	300.000.000	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đấu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
5	Mai Văn Tiếp	Thôn Cao Xá, Thị trấn Trần Cao, Phù Cừ, Hưng Yên	5	116,00	61.350.000	7.116.600.000	300.000.000	
6	Mai Văn Tiếp	Thôn Cao Xá, Thị trấn Trần Cao, Phù Cừ, Hưng Yên	6	116,00	62.350.000	7.232.600.000	300.000.000	
7	Vũ Thị Hương	Ngô Xá, Quảng Lăng, Ân Thi, Hưng Yên	25	116,00	50.200.000	5.823.200.000	300.000.000	
8	Vũ Thị Hương	Ngô Xá, Quảng Lăng, Ân Thi, Hưng Yên	26	116,00	50.200.000	5.823.200.000	300.000.000	
9	Trương Văn Toàn	Thôn Tam Đa, Tam Đa, Phù Cừ, Hưng Yên	27	116,00	48.800.000	5.660.800.000	300.000.000	
10	Hoàng Thị Lệ	Đội 9 An Chiểu 1, Liên Phương, TP Hưng Yên, Hưng Yên	78	126,49	61.600.000	7.791.784.000	300.000.000	
11	Bùi Xuân Nam	Đồng Tiến, Khoái Châu, Hưng Yên	80	118,22	62.400.000	7.376.928.000	300.000.000	
	Cộng			1.265,75		75.091.857.800	3.300.000.000	
	TỔNG CỘNG			2.661,75		152.430.137.800	8.100.000.000	